TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM TÂN** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06/6/2018
V/v: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tơ

2. Ông Nguyễn Đình Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018, về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đăng C, sinh năm 1971 *(vắng mặt).*

Bị đơn: Bà Bùi Thị T, sinh năm 1983*(vắng mặt).*

Cùng địa chỉ: Thôn **Đ.T, xã T.H**, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 3 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Đăng C trình bày:

Ông và bà Bùi Thị T tự nguyện tìm hiểu và sống chung vào năm 2001, đến ngày 07 tháng 6 năm 2005 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoằng Thanh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Trong thời gian chung sống, do mâu thuẫn vợ chồng nên bà Bùi Thị T dẫn theo cháu Nguyễn Đăng Đ Việt bỏ nhà đi khỏi địa phương từ năm 2015 đến nay, ông không có tin tức và địa chỉ của bà Tiên; do đó, ông có đơn yêu cầu tuyên bố bà Bùi Thị T mất tích và đã được Tòa án chấp nhận theo Quyết định tuyên bố một người mất tích số 02/2018/QĐDS–ST ngày 08/3/2018

của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân; vì vậy, ông yêu cầu được ly hôn với bà Bùi Thị T.

Quá trình chung sống, ông và bà Tiên có 03 con chung là Nguyễn Đăng Đ, sinh ngày 04/5/2002; Nguyễn Thị Ánh T, sinh ngày 05/7/2006 và Nguyễn Đăng Đại V, sinh ngày 03/5/2013. Năm 2015, bà Bùi Thị T dẫn cháu Nguyễn Đăng Đ Việt đi theo mình, còn các cháu Nguyễn Đăng Đ, Nguyễn Thị Ánh T đang sống với ông, ông có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ và cháu T.

Tài sản chung và nợ chung ông không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa HĐXX, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Bà Bùi Thị T bỏ nhà đi khỏi địa phương không rõ tung tích địa chỉ và đã được Tòa án tuyên bố mất tích, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung, giao cháu Nguyễn Đăng Đ và cháu Nguyễn Thị Ánh T cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu, đề nghị không xem xét giải quyết. Ông C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ông Nguyễn Đăng C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Bùi Thị T, giao cháu Nguyễn Đăng Đ và cháu Nguyễn Thị Ánh T cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Bùi Thị T có nơi cư trú cuối cùng tại thôn Đ.T, xã T.H, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận nên yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đăng C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân:

Ông Nguyễn Đăng C và bà Bùi Thị T tự nguyện tìm hiểu, sống chung có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoằng Thanh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 07 tháng 6 năm 2005; như vậy, quan hệ giữa ông C và bà Tiên là quan hệ vợ chồng được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Theo quy định của pháp

luật thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc gia đình và có nghĩa vụ chung sống với nhau. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống và làm ăn tại thôn Đ.T, xã T.H, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận thì vợ chồng phát sinh phát sinh mâu thuẫn nên bà Bùi Thị T bỏ nhà đi khỏi địa phương từ năm 2015 đến nay không rõ tin tức, địa chỉ; Ông C đã làm thủ tục đăng tin tìm kiếm bà Bùi Thị T nhưng không có tin tức gì. Ngày 08/3/2018, Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân bàn hành Quyết định số 02/2018/QĐDS–ST tuyên bố bà Bùi Thị T mất tích; vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Đăng C phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung:

Ông Nguyễn Đăng C và bà Bùi Thị T có 03 con chung là Nguyễn Đăng Đ, sinh ngày 04/5/2002; Nguyễn Thị Ánh T, sinh ngày 05/7/2006 và Nguyễn Đăng Đ Việt, sinh ngày 03/5/2013. Khi bỏ nhà đi khỏi địa phương, bà Bùi Thị T dẫn theo cháu Nguyễn Đăng Đ Việt, đến nay ông C không biết được tin tức gì của bà Tiên và cháu Việt. Từ khi bà Bùi Thị T đi khỏi địa phương, cháu Tuyết và cháu Đại ở với ông C và được ông C nuôi dưỡng chu đáo. Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Đăng C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tuyết và cháu Đại; các cháu cũng có nguyện vọng được ở với ông C. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao các cháu Nguyễn Đăng Đ, Nguyễn Thị Ánh T cho ông C nuôi dưỡng là phù hợp

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét

[5].Về án phí: Ông C phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đăng C.

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Đăng C và bà Bùi Thị T.

2. Về nuôi con chung:

Giao con chung Nguyễn Đăng Đ, sinh ngày 04/5/2002 và Nguyễn Thị Ánh T, sinh ngày 05/7/2006 cho ông Nguyễn Đăng C trực tiếp nuôi dưỡng**.**

3/- Về tài sản chung, nợ chung:

Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4/- Về án phí:

Ông Nguyễn Đăng C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân theo Biên lai số 0016671 ngày 26/3/2018.

Án xử công khai, báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Hàm Tân;*
- *Chi cục THADS huyện Hàm Tân;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ.*

.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hữu Tình